

Số: 128/2019/QĐST-HNGĐ

TP Thái Nguyên, ngày 15 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Bích L, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ V, phường H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Đào Trung K, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ V, phường H, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Bích L và anh Đào Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích L và anh Đào Trung K nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự xác định có 02 (hai) con chung là Đào Vũ Minh H, sinh ngày 21/10/2006 và Đào Minh T, sinh ngày 28/01/2012. Các đương sự tự thỏa thuận chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Minh T, sinh ngày 28/01/2012 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); anh K nuôi dưỡng cháu Đào Vũ Minh H, sinh ngày 21/10/2006, đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị L và anh K có quyền đi lại thăm nom con mà không ai có quyền cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh K xác định không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị L tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; hoàn trả chị L 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007328 ngày 20/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường Quang Trung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quý My